

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Xét Tờ trình số 7999/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2022.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, đề nghị tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, đẩy lùi, kiểm soát dịch bệnh với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, quyết tâm bảo vệ thành quả kiểm soát dịch bệnh COVID-19, đưa tỉnh trở lại trạng thái bình thường mới. Tập trung tận dụng tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Phát triển đồng bộ giữa kinh tế và văn hóa, xã hội, môi trường; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường. Tăng cường cải cách thủ tục hành

chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh để phát triển tỉnh nhà; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường hợp tác, liên kết vùng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19. Phấn đấu tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho từng độ tuổi theo quy định đạt trên 95%; tỷ lệ tử vong/tổng số ca nhiễm ở mức thấp so bình quân cả nước;

b) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phấn đấu tăng từ 8-8,5%; trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng trên 4,0%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 15,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,9%; thuế sản phẩm tăng 7,1% (trong thực tiễn chỉ đạo, điều hành phấn đấu tốc độ tăng trưởng cao hơn).

c) Cơ cấu kinh tế: Khu vực I: 35,82%; khu vực II: 20,77%; khu vực III: 40,05%; thuế sản phẩm: 3,36%;

d) Tổng kim ngạch xuất khẩu 1.500 triệu USD;

đ) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 24.000 tỷ đồng;

e) GRDP bình quân đầu người 49,5 triệu đồng/người trở lên;

g) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương giao đạt 5.295 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 4.670 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 625 tỷ đồng), chỉ tiêu địa phương phấn đấu là 5.625 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 5.000 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 625 tỷ đồng);

h) Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 23%;

i) Thành lập mới ít nhất 50 tổ hợp tác, 15 hợp tác xã trên tất các lĩnh vực; thành lập 03 hợp tác xã điểm của tỉnh; tạo điều kiện thành lập 01 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp;

k) Có ít nhất 15 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

l) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 45%;

m) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,5% trở lên;

n) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%;

o) Đạt 31,94 giường bệnh/vạn dân; 9,83 bác sĩ/vạn dân;

p) Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế toàn tỉnh đạt 94,26% dân số; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 14,13% dân số; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 11,51% dân số;

q) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 94%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 60%, tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 20% hộ dân;

- r) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 66%;
- s) Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, trong đó 2.000 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;
- t) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5%, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng;
- u) Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện Châu Thành, huyện Bình Đại đạt yêu cầu; diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn huyện Ba Tri; 25% số xã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và thực hiện tốt các chỉ tiêu Quân khu giao;
- v) Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện và người sử dụng ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí;
- x) Điều tra, khám phá án hình sự đạt 80% trở lên, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; thực hiện hiệu quả phương châm “5K + vắc xin + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác”; nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong triển khai các phương án phòng, chống dịch theo quy định, thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp. Sẵn sàng các kịch bản, phương án phù hợp, nguồn lực để ứng phó với mọi tình huống diễn biến dịch bệnh; nâng cao năng lực cho y tế cơ sở trong phòng chống dịch, tăng cường tập huấn lực lượng của các Trạm y tế lưu động đáp ứng nhu cầu điều trị các ca F0 tại nhà. Tranh thủ tối đa cơ hội tiếp cận nguồn vắc xin và đẩy nhanh tiến độ tiêm đảm bảo an toàn, nhằm sớm đạt miễn dịch cộng đồng theo lộ trình, góp phần ổn định đời sống Nhân dân và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội an toàn, bền vững.

b) Tiếp tục tập trung triển khai các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI, các kế hoạch tổ chức thực hiện và đẩy nhanh tiến độ thi công 11 công trình, dự án trọng điểm; thực hiện tốt phương châm “Chính quyền mạnh, trách nhiệm cao, sáng tạo, phục vụ Nhân dân và đồng hành cùng doanh nghiệp” trong năm 2022 và cả nhiệm kỳ.

c) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế; thực hiện linh hoạt các chính sách để thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kích thích tăng trưởng kinh tế. Thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh để hỗ trợ các thành phần kinh tế vượt qua khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa.

d) Về phát triển kinh tế

Phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp; xây dựng một số vùng sản xuất tập trung gắn với phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết chuỗi giá trị ngành nông sản, thủy sản; xây dựng hoàn

thành Trung tâm Cây giống hoa kiểng Chợ Lách. Có kế hoạch phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng chất lượng, giá trị, an toàn. Vận động và hỗ trợ kỹ thuật để phát triển ít nhất 500 ha nuôi tôm nước lợ ứng dụng công nghệ cao; tăng cường thu hút đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất, chế biến thủy sản.

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới theo lộ trình đã đề ra; tích cực tuyên truyền, vận động, huy động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương, nâng chất hoạt động ngày “Chủ nhật Nông thôn mới”. Lựa chọn, xây dựng 05 hợp tác xã kiểu mới (giai đoạn 1).

Phát triển nhanh các ngành công nghiệp chủ lực, nhất là công nghiệp chế biến các sản phẩm từ các nguồn nguyên liệu nông - thủy sản của tỉnh; tập trung, dồn sức hoàn thành đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận, giao đất cho các nhà đầu tư; hoàn tất thủ tục thành lập và thu hút đầu tư Khu công nghiệp An Nhơn, thu hút đầu tư và triển khai ít nhất 02 cụm công nghiệp mới. Hoàn tất thủ tục và bàn giao Trung tâm Dừa Đồng Gò về tỉnh quản lý. Phấn đấu trong năm 2022 có hơn 140 MW điện gió đưa vào khai thác thương mại.

Tích cực tham gia vào các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và thế giới để mở rộng thị trường, gia tăng tiêu thụ sản phẩm hàng hóa và xuất khẩu; chú trọng phát triển thương mại điện tử gắn với thương mại truyền thống; thực hiện tốt các giải pháp bình ổn thị trường, kết nối cung cầu, nhất là các mặt hàng thiết yếu; đẩy mạnh thực hiện các chương trình/hoạt động kích cầu tiêu dùng, đưa hàng Việt về nông thôn, vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tiếp tục chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương.

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh trong điều kiện thích ứng an toàn dịch COVID-19 và các đề án phát triển du lịch. Xây dựng và triển khai tiêu chuẩn, quy định du lịch an toàn để khôi phục nhanh tất cả các hoạt động và sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh, không giới hạn loại hình, quy mô và phạm vi của các hoạt động du lịch trong điều kiện thích ứng an toàn dịch COVID-19; tăng cường liên kết, quảng bá, tổ chức đa dạng các sự kiện kích cầu để phục hồi du lịch nội địa. Triển khai thí điểm mô hình du lịch “Vùng xanh” và phát động chương trình thí điểm đón khách du lịch trong và ngoài nước với thông điệp “Thích ứng, an toàn, hiệu quả”.

Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt, hiệu quả; khai thác tốt các nguồn thu, nhất là nguồn thu chuyên mục đích và quyền sử dụng đất, khai thác cát lòng sông, phí môi trường và nguồn thu khác; chống chuyển giá trốn thuế; thu nợ thuế (ngoài diện hưởng chính sách); hỗ trợ các dự án điện gió sớm hoàn thành và vận hành thương mại để tạo nguồn thu ngân sách; tăng cường tiết kiệm chi, bổ sung cho đầu tư phát triển. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sớm phục hồi sản xuất, kinh doanh. Huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tạo sức lan tỏa và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức như đối tác công - tư (PPP), nhượng quyền thương mại, liên doanh góp vốn. Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn cho các công trình trọng điểm để tạo động lực phát triển.

Hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung

xây dựng đô thị; tập trung đơn đốc, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển đô thị, thu hồi, giải phóng mặt bằng trên 200 ha. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; kiên trì vận động hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp; phấn đấu phát triển 800 doanh nghiệp mới và 25 doanh nghiệp dẫn đầu.

Tập trung hoàn thành và triển khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất, nhà đất công, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư; giải quyết nhanh các hồ sơ về đất đai, đặc biệt là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; phấn đấu chuyển đổi khoảng 5.000 ha đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhân rộng các mô hình phân loại, xử lý rác thải tại nguồn. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, phòng, chống thiên tai, sạt lở bờ sông; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.

d) Về văn hóa xã hội

Tập trung đầu tư, nâng cao năng lực, khả năng tự chủ của hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho tất cả các tuyến, ưu tiên đối tượng có bảo hiểm y tế; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế và chế độ chính sách đãi ngộ cho cán bộ y tế cơ sở; quan tâm động viên tinh thần và thực hiện tốt các chính sách đối với lực lượng tuyến đầu chống dịch để họ an tâm công tác. Tiếp tục phát triển y học cổ truyền gắn với y học hiện đại; thực hiện tốt công tác truyền thông, vận động người dân, người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

Đổi mới linh hoạt hình thức giáo dục đào tạo để vừa thích ứng với diễn biến dịch bệnh vừa đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học, đạt yêu cầu chuẩn kiến thức của môn học. Kết hợp dạy học trực tuyến, trực tiếp phù hợp tình hình, đảm bảo trang thiết bị học tập, sức khỏe của giáo viên, học sinh, sinh viên; vận động hỗ trợ thiết bị học trực tuyến cho học sinh khó khăn.

Phát huy giá trị văn hoá truyền thống và xây dựng con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Tiếp tục nâng chất phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tổ chức chu đáo các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại trong năm, nhất là tổ chức thành công kỷ niệm 200 năm ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu. Quan tâm trùng tu, tôn tạo, phát huy các di tích cấp quốc gia và tỉnh.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người có công; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025, Đề án thí điểm về an sinh xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Có kế hoạch đào tạo, sử dụng hiệu quả nguồn lao động từ các địa phương khác trở về tỉnh trong năm 2021 do bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Khai thông chuỗi cung ứng, kết nối, tạo việc làm mới cho lao động; tái thiết lập thị trường lao động ngoài nước. Phát triển nhà ở, công trình xã hội thiết yếu cho công nhân, người lao động trong các khu/cụm công nghiệp. Chủ động xây dựng phương án căn cơ, lâu dài để sử dụng hiệu quả nguồn lao động từ các tỉnh, thành phố trở về địa phương do tác động của dịch COVID-19, trong đó có phương án giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội cho cả người dân thường trú trên địa bàn tỉnh và người lao động từ các tỉnh, thành phố trở về địa phương. Triển khai thực hiện

Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Bến Tre giai đoạn 2021-2030; phối hợp hoàn thành Đề án thành lập trường Đại học tại Bến Tre là thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung thực hiện chuyển đổi số, nhất là một số lĩnh vực ưu tiên theo kế hoạch; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành trong tất cả các lĩnh vực; thành lập Khu Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre; tiếp tục phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, xây dựng chính quyền điện tử. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số cho cơ sở; triển khai hoạt động hiệu quả Trung tâm Giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bến Tre.

e) Về quốc phòng an ninh; cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện nghiêm túc các đề án, kế hoạch về xây dựng, hoạt động, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh/huyện đã được phê duyệt; xây dựng Đề án thành lập Hải đội dân quân thường trực. Chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, cờ bạc, tín dụng đen; bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước, kéo giảm tai nạn giao thông, tạo chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, xây dựng môi trường an ninh, an toàn lành mạnh; chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn chặn tình trạng tàu cá và ngư dân khai thác hải sản vi phạm vùng biển nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn tối đa thời gian xử lý công việc, không gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại, tốc độ và chất lượng cao; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh trong năm 2022. Có giải pháp nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 để người dân biết và thực hiện.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực quản trị xã hội, quản lý nhà nước, năng lực xử lý tình huống của cán bộ các cấp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, rà soát, sửa đổi các định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp.

Thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập và thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, thuế và việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc phức tạp tồn đọng, kéo dài.

g) Tiếp tục chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài; thực hiện tốt công tác vận động công dân không tập trung khiếu kiện đông người, vượt cấp, kiên quyết xử lý các đối tượng vận động nhiều lần nhưng không chấp hành quy định của pháp luật. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách pháp luật về bồi thường trong lĩnh vực đất đai và tăng cường công tác tuyên truyền các quy định pháp luật, lợi ích mang lại của các dự án nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, hạn chế tình trạng khiếu kiện trên địa bàn tỉnh.

h) Xây dựng hoàn thành và triển khai Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; tận dụng tốt cơ hội do các hiệp định thương mại tạo ra để thúc đẩy giao thương và xuất khẩu của tỉnh; tích cực thực hiện liên kết vùng, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và Tiểu vùng Duyên hải phía Đông. Tranh thủ vận động, kêu gọi các nguồn vốn, nguồn tài trợ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đúng quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến